

THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ

- ▶ Tháng 8/2020, giá cà phê Robusta và Arabica tăng mạnh do nhu cầu tăng, tồn kho giảm, trong khi người dân không vội bán ra.
- ▶ Giá cà phê trong nước tăng mạnh theo giá cà phê toàn cầu.
- ▶ Theo ước tính, xuất khẩu cà phê tháng 8/2020 đạt 110 nghìn tấn, trị giá 197 triệu USD, giảm 3,6% về lượng và giảm 0,02% về trị giá so với tháng 8/2019.
- ▶ Thị phần cà phê Việt Nam trong tổng nhập khẩu của Trung Quốc giảm.



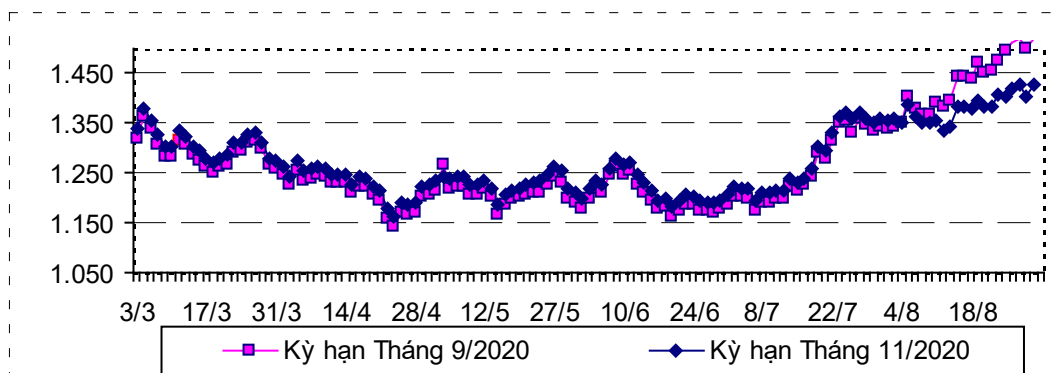
THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ THẾ GIỚI

Tháng 8/2020, giá cà phê Robusta và Arabica tăng mạnh do nhu cầu tăng, tồn kho giảm, trong khi người dân không vội bán ra. Dự báo về sản lượng cà phê của Việt Nam niên vụ 2020/21 giảm và thu hoạch vụ mới ở Bra-xin chững lại do thời tiết không thuận lợi cũng là yếu tố hỗ trợ giá cà phê trong tháng 8/2020.

+ Trên sàn giao dịch London, ngày 29/8/2020 giá cà phê Robusta giao kỳ hạn tháng 9/2020 và tháng 11/2020 tăng lần lượt 13,2% và 5,2% so với ngày 30/7/2020, lên mức 1.522 USD/tấn và 1.429 USD/tấn; kỳ hạn giao tháng 1/2021 và tháng 3/2021 tăng 4,7% và 4,5% so với ngày 30/7/2020, lên mức 1.436 USD/tấn và 1.448 USD/tấn.

Diễn biến giá cà phê Robusta giao kỳ hạn từ tháng 3/2020 đến nay

(ĐVT: USD/tấn)

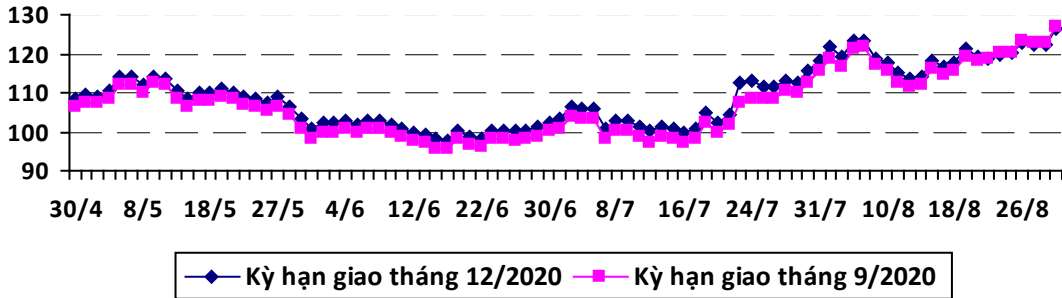


Nguồn: Sàn giao dịch London

+ Trên sàn giao dịch New York, ngày 29/8/2020 giá cà phê Arabica giao kỳ hạn tháng 9/2020 và tháng 12/2020 tăng lần lượt 13% và 9,4% so với ngày 30/7/2020, lên mức 127,1 Uscent/lb và 126,35 Uscent/lb; kỳ hạn giao tháng 3/2021 và tháng 5/2021 tăng lần lượt 8,8% và 9,3% so với ngày 30/7/2020, lên mức 127,25 Uscent/lb và 128,45 Uscent/lb.



Diễn biến giá cà phê Arabica trên sàn giao dịch New York từ cuối tháng 4/2020 đến nay
(ĐVT: Uscent/lb)



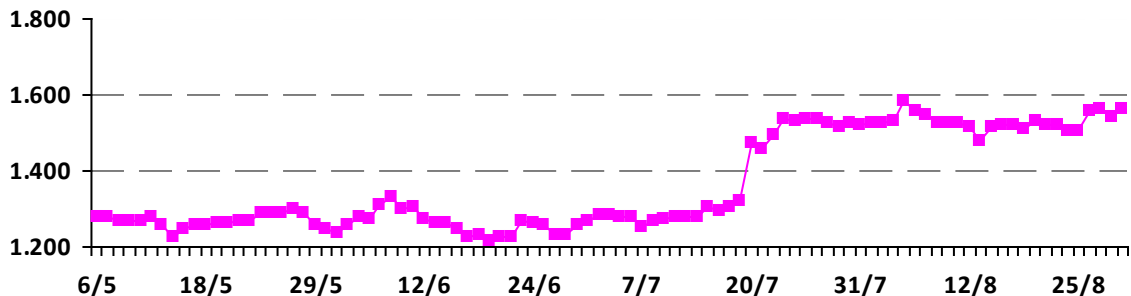
Nguồn: Sàn giao dịch London

+ Trên sàn giao dịch BMF của Bra-xin, ngày 29/8/2020 giá cà phê Arabica giao kỳ hạn tháng 9/2020 và tháng 12/2020 tăng lần lượt 9,3% và 5,2% so với ngày 30/7/2020, lên mức 129,6 Uscent/lb và 130 Uscent/lb; kỳ hạn giao tháng 3/2021 và tháng 9/2021 tăng lần lượt 2,6% và 9,5% so với ngày 30/7/2020, lên mức 129,5

Uscent/lb và 140,2 Uscent/lb.

+ Tại cảng khu vực Thành phố Hồ Chí Minh, giá cà phê Robusta xuất khẩu loại 2, tỷ lệ đen vỡ 5% giao dịch ở mức 1.564 USD/tấn, tăng 40 USD/tấn (tương đương mức tăng 2,6%) so với ngày 30/7/2020.

Diễn biến giá cà phê Robusta xuất khẩu tại cảng khu vực TP.HCM đầu tháng 5/2020 đến nay
(ĐVT: USD/tấn)



Nguồn: <https://giacaphe.com>

Dự báo thời gian tới, giá cà phê thế giới sẽ khó duy trì đà tăng mạnh. Giá tăng mạnh trong tháng 8/2020 chủ yếu do đầu cơ. Theo Tổ chức Cà phê Quốc tế (ICO), dự kiến nguồn cung cà phê toàn cầu thiếu hụt 486 nghìn bao là con số không đáng kể. Tồn kho dự trữ được 2 sàn chứng nhận ở mức thấp kỷ lục là do mức giá cà phê kỳ hạn dao động ở mức thấp kéo dài, không có sức hút giới thương nhân đưa cà phê về 2 sàn để đăng ký đấu giá.

TRONG NƯỚC: GIÁ TĂNG MẠNH

Tháng 8/2020, giá cà phê trong nước tăng mạnh theo giá cà phê toàn cầu. Ngày 29/8/2020, giá cà phê trong nước tăng so với ngày 30/7/2020. Mức tăng cao nhất 3,8% tại tỉnh Lâm Đồng, lên mức 33.100 - 33.200 đồng/kg; mức tăng thấp

nhất 2,8% tại huyện Buôn Hồ tỉnh Đắk Lắk, lên mức 33.500 đồng/kg. Tại cảng khu vực Thành phố Hồ Chí Minh, cà phê Robusta loại R1 tăng 2,9%, lên mức 34.900 đồng/kg.

Giá cà phê tại một số tỉnh/huyện khu vực khảo sát ngày 29/8/2020

Tỉnh/huyện (khu vực khảo sát)	Đơn giá (đồng/kg)	So với ngày 30/7/2020 (%)
Tỉnh Lâm Đồng		
Lâm Hà (Robusta)	33.200	3,8
Bảo Lộc (Robusta)	33.200	3,8
Di Linh (Robusta)	33.100	3,8
Tỉnh Đắk Lắk		
Cư M'gar (Robusta)	33.800	3,4
Ea H'leo (Robusta)	33.600	3,4
Buôn Hồ (Robusta)	33.500	2,8
Tỉnh Gia Lai		
Pleiku (Robusta)	33.500	3,4
Chư Prông (Robusta)	33.400	3,4
la Grai (Robusta)	33.500	3,4
Tỉnh Đắk Nông		
Gia Nghĩa (Robusta)	33.500	3,4
Đắk R'lấp (Robusta)	33.400	3,4
Tỉnh Kon Tum		
Đắk Hà (Robusta)	33.300	3,1
Thành phố Hồ Chí Minh		
R1	34.900	2,9

Nguồn: Tintaynguyen.com

GIÁ XUẤT KHẨU CÀ PHÊ THÁNG 8/2020 TĂNG SO VỚI THÁNG 7/2020 VÀ TĂNG SO VỚI THÁNG 8/2019

Theo ước tính, xuất khẩu cà phê tháng 8/2020 đạt 110 nghìn tấn, trị giá 197 triệu USD, giảm 0,03% về lượng, nhưng tăng 0,2% về trị giá so với tháng 7/2020, so với tháng 8/2019 giảm 3,6% về lượng và giảm 0,02% về trị giá. Tính chung 8 tháng đầu năm 2020, xuất khẩu cà phê ước đạt 1,16 triệu tấn, trị giá 1,98 tỷ USD, cùng giảm 1,3% cả về lượng và trị giá so với cùng kỳ năm 2019.

Tháng 8/2020, giá xuất khẩu bình quân cà phê ước đạt 1.791 USD/tấn, tăng 0,2% so với tháng 7/2020 và tăng 3,7% so với tháng 8/2019. Trong 8 tháng đầu năm 2020, giá xuất khẩu bình quân cà phê ước đạt 1.708 USD/tấn, giảm 0,02% so với cùng kỳ năm 2019.

Theo tính toán từ số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan, trong tháng 7/2020 và 7 tháng đầu

năm 2020, xuất khẩu cà phê Robusta và cà phê Excelsa giảm, trong khi xuất khẩu cà phê Arabia tăng mạnh.

Xuất khẩu cà phê Robusta trong tháng 7/2020 đạt 93,99 nghìn tấn, trị giá 139,59 triệu USD, giảm 24,4% về lượng và giảm 26,1% về trị giá so với tháng 7/2019. Trong 7 tháng đầu năm 2020, xuất khẩu cà phê Robusta đạt 898,2 nghìn tấn, trị giá 1,33 tỷ USD, giảm 1,4% về lượng và giảm 4,2% về trị giá so với cùng kỳ năm 2019. Trong đó, xuất khẩu cà phê Robusta sang nhiều thị trường chính giảm, gồm: Ý, Tây Ban Nha, Hoa Kỳ, Nga, An-giê-ri-a, Bỉ, Anh, Ma-lai-xi-a, Thái Lan, Pháp, Ấn Độ. Ngược lại, xuất khẩu cà phê Robusta sang một số thị trường chính tăng trưởng cao ở mức 2 con số, gồm: Nhật Bản tăng 18,4%; Phi-líp-pin tăng 10,3%; Hàn Quốc tăng 11,9%.

Chủng loại cà phê xuất khẩu tháng 7 và 7 tháng đầu năm 2020

Chủng loại	Tháng 7/2020		So với tháng 7/2019 (%)		7 tháng năm 2020		So với cùng kỳ năm 2019 (%)	
	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng	Trị giá	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng	Trị giá
Robusta	93.994	139.594	-24,4	-26,1	898.225	1.327.073	-1,4	-4,2
Arabica	3.472	7.351	37,0	44,4	52.032	120.390	26,7	44,3
Cà phê Excelsa	407	669	-8,0	-10,2	1.601	2.714	-63,9	-61,7

Nguồn: Tính toán từ số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan



DUNG LƯỢNG THỊ TRƯỜNG NHẬP KHẨU CÀ PHÊ TRUNG QUỐC TRONG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020 VÀ THỊ PHẦN CỦA VIỆT NAM

Theo tính toán từ số liệu của ITC, nhập khẩu cà phê của Trung Quốc trong 6 tháng đầu năm 2020 đạt 30,2 nghìn tấn, trị giá 135,55 triệu USD, giảm 0,04% về lượng, nhưng tăng 13,4% về trị giá so với cùng kỳ năm 2019.

Nhập khẩu chủng loại cà phê Arabica hoặc Robusta chưa rang, chưa khử caffeine (HS 090111)

của Trung Quốc giảm 1,9% về lượng, nhưng tăng 2,3% về trị giá so với cùng kỳ năm 2019, đạt 24,4 nghìn tấn, trị giá 66,24 triệu USD. Ngược lại, nhập khẩu cà phê Arabica hoặc Robusta rang, chưa khử caffeine (HS 090121) của Trung Quốc tăng 11,9% về lượng và tăng 33,3% về trị giá, đạt 5,4 nghìn tấn, trị giá 64,73 triệu USD.

Chủng loại cà phê nhập khẩu của Trung Quốc 6 tháng đầu năm 2020

Mã HS	6 tháng năm 2020		So với 6 tháng 2019 (%)		Tỷ trọng tính theo lượng (%)	
	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng	Trị giá	6 tháng năm 2020	6 tháng năm 2019
090111	24.420	66.239	-1,9	2,3	80,7	82,2
090121	5.419	64.736	11,9	33,3	17,9	16,0
090122	373	4.242	-19,4	-26,0	1,2	1,5
090112	41	219	-30,0	-15,1	0,1	0,2
090190	7	113	-39,1	-33,9	0,0	0,0

Nguồn: ITC

6 tháng đầu năm 2020, giá nhập khẩu bình quân cà phê của Trung Quốc đạt 4.480 USD/tấn, tăng 13,5% so với cùng kỳ năm 2019. Trong đó,

giá nhập khẩu bình quân cà phê của Trung Quốc từ Ma-lai-xi-a và Cô-lôm-bi-a tăng mạnh, giá nhập khẩu từ Việt Nam và Bra-xin giảm.

Thị trường cung cấp cà phê cho Trung Quốc 6 tháng đầu năm 2020

Thị trường	6 tháng năm 2020			So với cùng kỳ năm 2019 (%)		
	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Giá NKBQ (USD/tấn)	Lượng	Trị giá	Giá NKBQ
Tổng	30.260	135.550	4.480	-0,04	13,4	13,5
Việt Nam	10.077	15.863	1.574	-7,7	-9,5	-2,0
Bra-xin	4.128	10.920	2.645	-26,0	-33,0	-9,5
Goa-tê-ma-la	3.364	12.051	3.582	180,4	194,9	5,1
Ma-lai-xi-a	2.347	23.023	9.811	25,1	57,4	25,8
Cô-lôm-bi-a	2.148	8.657	4.031	-21,7	-9,6	15,4
Ê-ti-ô-pi-a	1.971	8.172	4.145	10,9	16,7	5,2
Ý	1.200	15.736	13.117	17,7	25,4	6,6
In-đô-nê-xi-a	1.023	4.302	4.204	12,4	13,1	0,6
Hoa Kỳ	758	7.346	9.687	-19,4	-19,1	0,3
U-gan-đa	744	1.427	1.919	46,7	26,3	-13,9
Thị trường khác	2.500	28.053	11.220	-10,8	17,9	32,2

Nguồn: ITC

6 tháng đầu năm 2020, Trung Quốc giảm nhập khẩu cà phê từ Việt Nam và Bra-xin, nhưng tăng nhập khẩu từ Goa-tê-ma-la. Cụ thể như sau:

Theo ITC, nhập khẩu cà phê của Trung Quốc từ Việt Nam trong 6 tháng đầu năm 2020 đạt 10,1 nghìn tấn, trị giá 15,86 triệu USD, giảm 7,7% về lượng và giảm 9,5% về trị giá so với cùng kỳ năm 2019. Thị phần cà phê của Việt Nam trong tổng lượng nhập khẩu của Trung Quốc chiếm 33,3% trong 6 tháng đầu năm 2020, thấp hơn so với

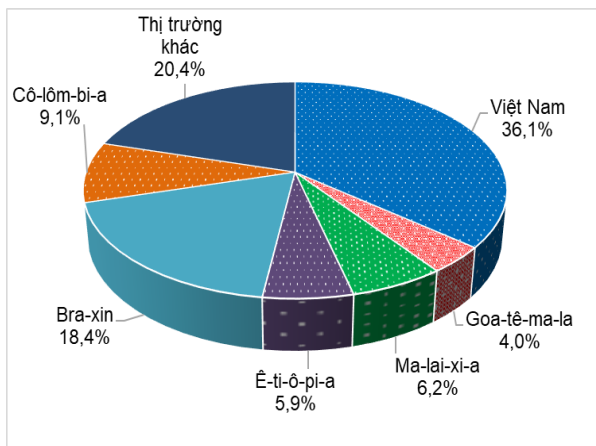
36,1% trong 6 tháng đầu năm 2019.

Ngược lại, nhập khẩu cà phê của Trung Quốc từ Goa-tê-ma-la trong 6 tháng đầu năm 2020 tăng 180,4% về lượng và tăng 194,9% về trị giá so với cùng kỳ năm 2019, đạt 3,3 nghìn tấn, trị giá 12 triệu USD. Thị phần cà phê của Goa-tê-ma-la trong tổng lượng nhập khẩu của Trung Quốc tăng mạnh từ 4% trong 6 tháng đầu năm 2019, lên 11,1% trong 6 tháng đầu năm 2020.

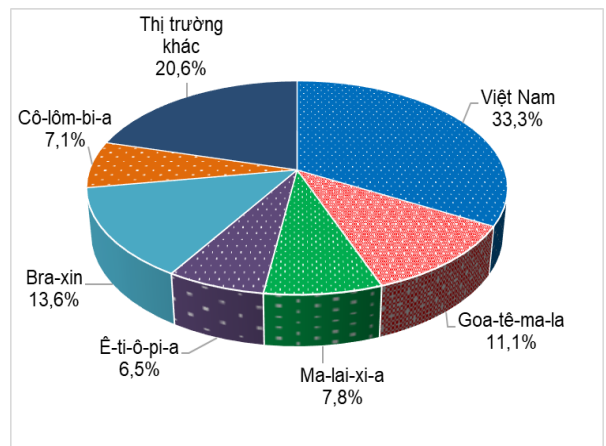
Cơ cấu nguồn cung cà phê cho Trung Quốc

(% tính theo lượng)

6 tháng đầu năm 2019



6 tháng đầu năm 2020



Nguồn: ITC